

THÔNG BÁO**KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về kết quả kiểm tra một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, trong quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Sau khi xem xét Báo cáo của Đoàn Kiểm tra theo Quyết định 1549-QĐ/TU, ngày 27/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm tra một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (gọi chung của Tỉnh ủy) về “Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là phát triển giáo dục, đào tạo), Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

1. Ưu điểm: Sau hơn 4 năm thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. (1) Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và ban hành văn bản lãnh đạo, cụ thể hóa thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu; (2) Hoàn thành và duy trì vững chắc, nâng cao chất lượng PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 (mức cao nhất); đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (mức cao nhất); đến tháng 6/2024 tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 90,36% (cao hơn bình quân cả nước 59,5%); tỉ lệ học sinh mầm non được học 2 buổi/ngày đạt 100%, tiểu học đạt 94,58%. (3) Công tác quản lý giáo dục, quản lý trường học được quan tâm; đổi mới phương pháp dạy - học và công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục được đổi mới theo hướng hiện đại, ngày càng thực chất, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn tỉnh; (4) Quy mô trường, lớp, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư, đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp dạy học; các trường công lập đều đạt trường chuẩn quốc gia; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng có chất lượng, tỷ lệ đạt chuẩn trở lên 94,6%. (5) Giáo dục phổ thông chuyển hướng tích cực từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học; chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn ngày càng nâng cao. Tỷ lệ học

sinh Quảng Ninh tham gia và đạt kết quả cao tại các cuộc thi, kì thi quốc gia, quốc tế tăng hằng năm; điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của tỉnh là 6,67 điểm, xếp thứ 25/63 tỉnh thành, cao nhất kể từ trước đến nay, tăng 11 bậc so với năm 2023, tăng 25 bậc so với năm 2020. Giáo dục thường xuyên phát triển đa dạng về nội dung và hình thức; các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Giáo dục nghề nghiệp đã phát triển mạnh về số lượng và chú trọng nâng cao chất lượng từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động; (6) Công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong trường học được tăng cường; 100% chi, đảng bộ được thành lập ở trường công lập và ngoài công lập các cấp học, nơi có từ 30 đảng viên trở lên có các chi bộ trực thuộc theo hướng phù hợp, thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên. Đến tháng 6/2024, toàn tỉnh đã kết nạp đảng cho 311 học sinh, sinh viên (*cao hơn 175% so với giai đoạn 2015-2019*)¹. (7) Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến, thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo; toàn tỉnh có 57 trường tư thục ở các cấp học, trong đó có 22 trường có cấp trung học phổ thông đang hoạt động ở 8/13 địa phương cấp huyện với số học sinh chiếm 36,7% tổng số học sinh THPT. Quảng Ninh là tỉnh có tỷ lệ học sinh THPT học tại trường tư thục cao nhất cả nước. (8) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo gắn với quy hoạch sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; vững vàng về tư tưởng chính trị, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, luôn rèn luyện, phấn đấu về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng quy trình phát hiện, đánh giá chặt chẽ và tuyển chọn công khai nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với từng lĩnh vực và yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm. (9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh tăng lên hằng năm (*đến tháng 6/2024 đạt 86,64%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50,46%*). Công tác tuyển sinh, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đã góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh theo hướng tích cực.

2. Hạn chế, khuyết điểm:

2.1. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa thường xuyên. Sau hơn 4 năm thực hiện chưa xây dựng đề án, nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực (Quảng Yên, Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo). Văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện tập trung chủ yếu trong các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hàng năm, song nhiệm vụ, giải pháp, định hướng phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao còn chung chung, chưa thực sự có các giải pháp đột phá phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; (2) Công tác lãnh đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra về phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung, đào tạo nguồn nhân lực một số lĩnh vực chưa có nhiều đột phá, nhất là thu hút nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực

¹ Giai đoạn 2020-6/2024: 154 học sinh, 157 sinh viên; Giai đoạn 2015-2019: 01 học sinh, 176 sinh viên.

ngành nghề mà tỉnh cần chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng.

2.2. Trong tổ chức thực hiện: (1) Một số chỉ tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến tháng 6/2024 của một số địa phương còn thấp, cần tập trung quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025 như: (i1) Tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS: Đông Triều 19,7%; Quảng Yên 16,27%; (bình quân chung toàn tỉnh 24,48%; đến năm 2025 đạt 30%); (i2) Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày: Đông Triều 89%; Quảng Yên 89,3% (bình quân chung toàn tỉnh 94,58%; đến năm 2025 đạt 100%); (i3) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Hạ Long đạt 74,36%, khối các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đạt 79,7% (bình quân chung toàn tỉnh 90,5%; đến năm 2025 đạt 90%); (i4) Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn: Quảng Yên 42,3% (33/78) giáo viên mầm non ngoài công lập (trong đó 26 giáo viên đang đi học), Đầm Hà 12,5% (02/16 giáo viên mầm non ngoài công lập); Đông Triều 4,16% (82/1969) giáo viên ở các cấp học (trong đó 67 giáo viên đang đi học); (2) Việc thực hiện tự chủ trong giáo dục để từng bước giảm người làm việc hưởng lương từ ngân sách còn chậm; mặc dù Quảng Ninh là tỉnh có số lượng trường tư thục cao so với cả nước nhưng trường chất lượng cao còn ít, chất lượng giáo dục không đồng đều. Trong đó, một số trường được đầu tư ở địa phương không thuộc vùng thuận lợi dẫn đến khó khăn trong tuyển sinh, hoạt động không hiệu quả, cầm chừng, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung toàn tỉnh, cá biệt trường có trường phải dừng hoạt động, đang thực hiện quy trình giải thể (THTP Trần Khánh Dư, Vân Đồn); chuyển mục đích hoạt động (THPT Lê Lợi, Đầm Hà); (3) Việc mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu (Quảng Yên, Đầm Hà). Cấp THCS còn thiếu giáo viên ở một số môn tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý (Đông Triều)); (4) Chất lượng và hiệu quả công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp dù có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn; nội dung, chương trình đào tạo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan: (1) Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài (năm 2020, 2021, 2022), cả hệ thống chính trị toàn tỉnh và các địa phương phải tập trung cho công tác phòng, chống dịch, nhiều hoạt động kinh tế - xã hội bị gián đoạn, đứt gãy đã tác động và ảnh hưởng tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao. (2) Một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò quan trọng của GDNN; tâm lý chạy theo bằng cấp còn nặng nề, phụ huynh không muốn con, em mình vào học các trung tâm và các trường thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp, vì vậy việc phấn đấu đạt mục tiêu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ là rất khó khăn. (3) Việc xây dựng Phương án tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập đang gặp khó khăn mặc dù đã có

định mức kinh tế kỹ thuật, tuy nhiên đến nay chưa triển khai xây dựng giá dịch vụ để lựa chọn một số cơ sở giáo dục có đủ điều kiện tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên xây dựng Đề án tự chủ giai đoạn 2024-2025 thực hiện các dịch vụ giáo dục đào tạo do cơ sở giáo dục cung cấp, làm cơ sở để đặt hàng, đấu thầu dịch vụ công làm cơ sở giảm số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và giao số lượng người làm việc hưởng lương nguồn thu sự nghiệp theo quy định. Đồng thời, thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về điều chỉnh mức thu học phí từ năm học 2023-2024, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phải điều chỉnh bằng mức học phí của năm học 2021-2022, dẫn đến việc thay đổi về nguồn thu làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính đã được phê duyệt, tác động đến việc thực hiện Đề án tự chủ, việc sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3.2. Nguyên nhân chủ quan: (1) Một số cấp ủy, chính quyền, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết đánh giá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao. Năng lực cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa đồng bộ. (2) Hoạt động hướng nghiệp, tư vấn học đường, nhất là hướng nghiệp phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT và THPT của các nhà trường và ban giám hiệu nhà trường chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Sự gắn kết giữa nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo, dạy nghề chưa thật sự hiệu quả. (3) Một số một số cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết khả năng làm việc, cống hiến; Công kiểm tra, giám sát, thanh tra và đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo đối với các trường tư thục còn hạn chế, chưa quyết liệt. (4) Chính sách khuyến khích, thúc đẩy hỗ trợ xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo Nghị quyết số 208/2015/NQ-TU ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh không phát huy hiệu quả nhưng ngành giáo dục và các địa phương chưa kịp thời đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu

4.1. Đối với cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy được kiểm tra: Có kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nêu trên; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau: (1) Tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền thường xuyên các mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với các tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của cấp ủy về giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao bảo đảm có trọng tâm, rõ định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong triển khai thực hiện. (2) Chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và

đề ra lộ trình phân đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhất là các chỉ tiêu còn đạt thấp; thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu giáo viên ở từng cấp học, môn học để có kế hoạch sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn, đáp ứng yêu cầu công việc; xây dựng phương án cụ thể phân luồng trong giáo dục phổ thông, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học nghề và làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp, tư vấn học đường cho học sinh ngay từ cấp học phổ thông; sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiên cố hóa trường, lớp học, trang thiết bị... đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập; rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động của các cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập để đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ngoài công lập. (3) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực để kịp thời hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. (4) Người đứng đầu quyết liệt chỉ đạo các cơ quan chức năng tích cực hướng dẫn các cơ sở giáo dục sớm xây dựng giá dịch vụ làm cơ sở để đặt hàng, đấu thầu dịch vụ công; tập trung chỉ đạo thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.2. Đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh cho công tác giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao để đề xuất, kiến nghị bãi bỏ những chính sách không phát huy hiệu quả trong thực tiễn (như chính sách khuyến khích xã hội hóa tại Nghị quyết số 208/2015/NQ-HĐND) hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách mới phù hợp với định hướng phát triển trong tình hình mới.

4.3. Đối với Ban chấp hành Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: (1) Quyết liệt triển khai hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao theo các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. (2) Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chấm dứt thực hiện Nghị quyết số 208/2015/NQ-HĐND vì không phát huy hiệu quả trong thực tiễn; rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành để đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo trong tình hình mới và thúc đẩy xã hội hóa tạo thuận lợi thu hút nhà đầu tư có tiềm năng, đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ chất lượng cao theo Quy hoạch của tỉnh; Rà soát tổng thể, toàn diện chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục tư thục, đôn đốc các trường đầu tư đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và kịp thời chấm dứt hoạt động, chuyển đổi mục đích hoạt động đối với các cơ sở kém chất lượng. (3) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ hoàn thành giá dịch vụ để kịp thời lựa chọn một số cơ sở giáo dục ở nơi có điều kiện thuận lợi thực hiện tự chủ nhằm giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định; sớm phê duyệt, triển khai Đề án “Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” đáp ứng yêu cầu nhiệm

vụ trong tình hình mới” và chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, khắc phục căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. (4) Tập trung chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ khó khăn trong đầu tư, trang sầm thiết bị trong các trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo lộ trình. (5) Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu cho phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ bậc học phổ thông gắn với dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực, ngành nghề của tỉnh cần; tăng cường gắn kết nhu cầu đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, khắc phục tình trạng thiếu nguồn lao động; chú trọng công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. (6) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên, học sinh, sinh viên, học viên; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài và tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

4.4. Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn: Lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao; vận động đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng XHHT, gia đình, dòng họ hiếu học bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; tích cực tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước tạo phong trào học tập suốt đời nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách liên quan đến giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên cơ sở Thông báo kết luận này, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan nghiêm túc chỉ đạo và tập trung triển khai thực hiện đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để báo cáo),
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (để thực hiện),
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (để thực hiện),
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để thực hiện),
- Các đảng bộ trực thuộc có liên quan (để thực hiện),
- Các sở, ban, ngành có liên quan (để thực hiện),
- Lưu hồ sơ Đoàn Kiểm tra.
- Lưu VPTU,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đặng Xuân Phương